

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA  
TRÌNH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CHO PHÉP THỰC HIỆN NĂM 2023**

*(Kèm theo Nghị quyết ...../NQ-HĐND ngày ..... tháng ..... năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

| <b>STT</b> | <b>Hạng mục</b>   | <b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b> | <b>Sử dụng từ đất trồng lúa (m<sup>2</sup>)</b> | <b>Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)</b>                | <b>Văn bản có liên quan</b>  |
|------------|---|----------------------------------|---|---|--|
| 1          | Xây dựng hạ tầng giao thông tuyến đường trục chính thôn Nại Đông, xã Tam Kỳ                           | 2.800                            | 1.700   | Xã Tam Kỳ,<br>Huyện Kim Thành                         | Quyết định phê duyệt báo cáo KTKT số 114/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của UBND xã Tam Kỳ   |
| 2          | Mở rộng Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND-UBND xã Lam Sơn (Xây dựng nhà làm việc công an xã)             | 7.000                            | 6.500   | Xã Lam Sơn,<br>Huyện Thanh Miện                       | Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án "Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Công an cấp xã trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025"; Nghị quyết số 15/NQHĐND ngày 24/6/2022 của Hội đồng nhân huyện Thanh Miện Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc công an cấp xã  |
| 3          | Mở rộng Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND-UBND xã Lê Hồng (Xây dựng nhà làm việc công an xã)             | 3.500                            | 2.700   | Xã Lê Hồng,<br>Huyện Thanh Miện                       |  |
| 4          | Cải tạo nâng cấp đường xã Hồng Phong (đoạn từ đường tỉnh 392 B đến đường huyện Cao Thắng- Tiền Phong) | 9.000                            | 2.000   | Xã Hồng Phong;<br>Xã Thanh Giang,<br>Huyện Thanh Miện | Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Miện về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công ngân sách huyện năm 2022; Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Miện về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở Dự án: Cải tạo đường xã Hồng Phong, đoạn nối từ đường tỉnh 392B đến đường huyện Cao Thắng – Tiền Phong |

| STT         | Hạng mục   | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Sử dụng từ đất trồng lúa (m <sup>2</sup> ) | Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)   | Văn bản có liên quan  |
|-------------|--|-----------------------------|--|---|---|
| 5           | Điểm dân cư mới khu Khuê Chiến (Tái định cư thực hiện dự án đường Lương Như Hộc)           | 750                         | 552  | Phường Tân Hưng, TP Hải Dương   | Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của UBND thành phố về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng  |
| 6           | Đất thương mại dịch vụ   | 19.200                      | 15.183                                     | Xã Gia Xuyên, TP Hải Dương  | Quyết định số 4057/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030   |
| 7           | Nhà máy sản xuất hàng may, thêu xuất khẩu tại xã Dân Chủ của Công ty TNHH BaBeeni Việt Nam | 44.331                      | 37.496                                     | Xã Dân Chủ, Huyện Tứ Kỳ   | Quyết định số 3429/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND tỉnh Hải Dương v/v chấp thuận Chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy sản xuất hàng may, thêu xuất khẩu tại xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ |
| 8           | Đường dây 500 kV NMNĐ Nam Định I - Phố Nối (bổ sung diện tích)                             | 5.700                       | 2.300                                      | Xã Quang Minh, Xã Nhật Tân, Huyện Gia Lộc   | Quyết định số 1011/QĐ-TTg ngày 25/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường dây 500 kV Nhiệt điện Nam Định 1 - Phố Nối.                   |
|             |  | 9.900                       | 5.600                                      | Xã Hưng Long, Văn Hội, Tân Quang, Huyện Ninh Giang                                |   |
|             |  | 11.600                      | 7.000                                      | Các xã Ngô Quyền, Đoàn Tùng, Hồng Quang, Lam Sơn, Ngũ Hùng và Thị trấn Thanh Miện |   |
|             |  | 11.500                      | 10.100                                     | Xã Bình Xuyên, Thái Hòa, Tân Hồng, Thúc Kháng, TT Kê Sặt                          |   |
| <b>TỔNG</b> |  | <b>125.281</b>              | <b>91.131</b>                              |   |   |